

Bản án số: 128/2020/HS-ST

Ngày 17-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ích Yên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Minh

Ông Nguyễn Văn Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2020/TLST- HS, ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN T**, sinh ngày: 07/12/1966

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (Đã chết) và bà: Tạ Thị N (đã chết); Gia đình có 08 anh, chị, em, bị cáo là con thứ sáu; Có vợ thứ nhất là Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 (lấy nhau không có đăng ký kết hôn, ly thân từ năm 1991), có hai con: con lớn sinh năm 1987, con nhỏ, sinh năm 1989; Có vợ thứ hai là Nguyễn Thị L, sinh năm 1965 (có đăng ký kết hôn) và có con 03 con; con lớn sinh năm 1987; con nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: - Tại bản án HSST số 25 ngày 30/8/2005, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2007, chấp hành xong án phí HSST ngày 07/9/2011.

- Tại bản án HSST số 75 ngày 05/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2007, chấp hành xong án phí HSST ngày 02/11/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2020 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Trần Bình T, sinh năm 1986

Nơi thường trú: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1963

Nơi thường trú: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 03/8/2020, Tổ công tác của Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện có một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì người đàn ông khai nhận tên là Trần Văn T, sinh năm 1966, trú quán: xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời, T tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 gói giấy nilon nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai nhận đó là ma túy, loại Heroine) số mà túy đó là của T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) theo quy định và đưa T cùng vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình để điều tra làm rõ.

Hồi 16 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng được gói bên trong 01 túi nilon màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,250 gam. Lấy toàn bộ niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1019/KL-KTHS ngày 11/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì (ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôine, có khối lượng là 0,250 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận: T là người nghiện chất ma túy nên thường phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 17 giờ ngày 02/08/2020, T đi một mình đến Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về cùng sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được 01 gói ma túy (loại heroine) của người này với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đã lấy ra một phần ma túy để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại T cất vào trong túi quần đang mặc rồi về nhà. Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 03/8/2020, T mang ma túy ra khu vực xóm C, xã T định bỏ ra sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số: 128/CT-VKS-PB, ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,229 gam ma túy Hêrôin còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Trần Văn T.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 9 giờ ngày 03/8/2020, tại khu vực xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Trần Văn T là người nghiện chất ma túy và đã thực hiện hành vi tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,250 gam, loại Hêrôin, với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Hội đồng xét xử kết luận, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a)...*

*c) Hêrôin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....”*

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quyền lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá khi lượng hình, có một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

**[4]. Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

**[5]. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,229 gam ma túy Hêrôin còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Trần Văn T.

**[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội như về tội danh, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án, án phí là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.**

**[7]. Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.**

**[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

**[9]. Thông báo về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ, pháp luật áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Hình phạt chính:** Xử phạt

Trần Văn T **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2020.

**3. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn T với thời hạn 45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**4. Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,229 gam ma túy Hêrôin còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Trần Văn T.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).*

**5. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

**6. Thông báo quyền kháng cáo:** Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ích Yên**